

CHÍNH PHỦ
Số: 103/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 28 tháng 04 năm 2000; Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 29 tháng 04 năm 2003;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.*

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức, người làm hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau đây:

1. Cơ quan nhà nước các cấp từ Trung ương đến cơ sở;
2. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
3. Đơn vị sự nghiệp của nhà nước; đơn vị sự nghiệp khác có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước;
4. Doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần có phần vốn, tài sản nhà nước;
5. Các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang;
6. Tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp có hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước được ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định;
7. Cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. "Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị" quy định tại Nghị định này là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quyền hạn và trách nhiệm trong sử dụng và quản lý ngân sách, tài sản nhà nước hoặc của cơ quan tổ chức, đơn vị được giao quản lý vốn, tài sản nhà nước.
2. "Cấp phó của người đứng đầu" quy định tại Nghị định này là người được phân công giúp người đứng đầu phụ trách, quản lý một hoặc một số lĩnh vực nhất định trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và được ký thay người đứng đầu khi giải quyết công việc.
3. Đối với các tổ chức hoạt động theo cơ chế tập thể, biểu quyết theo đa số (Ủy ban, Hội đồng quản trị, Hội đồng quản lý...) thì Chủ tịch được coi như là người đứng đầu, Phó Chủ tịch, ủy viên (chuyên trách hoặc không chuyên trách) được coi như là cấp phó của người đứng đầu.
4. "Trách nhiệm trực tiếp" là trách nhiệm gắn với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được phân công khi để xảy ra vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. "Trách nhiệm liên đới" là trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra sai phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực công tác và trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực tiếp phụ trách.

Điều 4. Nguyên tắc xác định trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu (sau đây gọi chung là người đứng đầu) phải đề ra các biện pháp, tổ chức thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới về việc để cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình phụ trách vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Người đứng đầu cấp trên trực tiếp, nếu để cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc xảy ra vụ vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì tùy theo tính chất và mức độ của vụ vi phạm cũng có thể phải chịu trách nhiệm liên đới.

2. Cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời phải chịu trách nhiệm về những vi phạm của mình về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Trường hợp vụ việc vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thì ngoài cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vụ việc, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có người trực tiếp vi phạm và người liên quan vi phạm cũng phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới theo quy định tại Nghị định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG VIỆC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

Điều 5. Trách nhiệm trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức việc rà soát các văn bản do cơ quan, tổ chức, đơn vị mình ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung các quy định mới, phù hợp với yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, trong đó phải quy định các biện pháp và kế hoạch thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình được giao quản lý.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đến từng tổ chức, từng cán bộ, công chức, viên chức, tạo chuyển biến thực sự về trách nhiệm, lề lối làm việc, cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 6. Trách nhiệm trong hoàn thiện hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc lĩnh vực mình được giao phụ trách, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành để bãi bỏ các định mức, tiêu chuẩn chế độ không còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung các quy định mới, phù hợp làm cơ sở cho việc thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 7. Trách nhiệm trong thực hiện công khai, tạo điều kiện cho kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định để công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao; công khai việc mua sắm, sử dụng trang bị, thiết bị, phương tiện, trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và các tài sản khác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị để làm cơ sở cho các cơ quan có chức năng kiểm tra,

giám sát và cán bộ, công chức, viên chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 8. Trách nhiệm trong kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức việc kiểm tra, thanh tra để phát hiện, ngăn ngừa các hành vi vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi lĩnh vực quản lý của mình xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 9. Trách nhiệm trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các chế độ và nguyên tắc tài chính trên các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán ngân sách nhà nước, đánh giá hiệu quả và giải trình việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước được giao.

Điều 10. Trách nhiệm trong quản lý đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của Nhà nước, thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải để bảo đảm yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong quản lý đối với từng khâu của quá trình đầu tư xây dựng các dự án.

Điều 11. Trách nhiệm trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ được giao đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả; trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí, sử dụng hợp lý, đúng chế độ, tiêu